

PHÍ, LỆ PHÍ VÀ LÃI SUẤT

Thẻ Tín Dụng, Thẻ Tín Dụng Linh Hoạt và Vay Trả Góp Linh Hoạt Citibank.

Có hiệu lực từ ngày 23/11/2017.

Bảng phí chưa bao gồm thuế Giá Trị Gia Tăng. Thuế GTGT nếu được áp dụng sẽ được tính riêng. Phí Thường Niên/Phí Tham Gia (hàng năm) sẽ được tính vào ngày phát hành bản sao kê tài khoản kỳ đầu tiên hàng năm, kể cả khi thẻ chưa được kích hoạt.

Miêu tả	Citi PremierMiles World MasterCard/ Citi PremierMiles Visa Signature	Citi Cash Back	Citi Rewards	Citi Simplicity+	Thẻ Tín Dụng Linh Hoạt Citi	Vay Trả Góp Linh Hoạt		
Lãi Suất	Không áp dụng nếu Tổng Khoản Thanh toán đến hạn được thanh toán trước/vào Ngày Đến hạn Thanh toán.				Khoản vay được chấp thuận (VND)	Lãi suất (tính trên dư nợ giảm dần)	Khoản vay được chấp thuận (VND)	Lãi suất (tính trên dư nợ giảm dần)
	27,84%/năm	28,8%/năm	30%/năm	31,8%/năm	Từ 10 triệu đến dưới 50 triệu	24%/năm	Từ 24 triệu đến dưới 50 triệu	24%/năm
					Từ 50 triệu trở lên	18%/năm	Từ 50 triệu trở lên	18%/năm
Lãi Suất Áp dụng Cho Rút Tiền mặt	27,84%/năm	28,8%/năm	30%/năm	31,8%/năm	30%/năm		Không áp dụng	
Hạn Thanh toán	Lên đến 25 ngày từ ngày sao kê				Lãi được tính từ ngày rút tiền/giải ngân		Lãi tính từ ngày giải ngân	
Phí Thường Niên Cho Thẻ Chính ***	1.500.000 VND	1.200.000 VND	700.000 VND**	400.000 VND	Không áp dụng		Không áp dụng	
Phí Tham Gia Cho Thẻ Chính	1.500.000 VND	1.200.000 VND	700.000 VND	400.000 VND	500.000 VND (miễn phí cho khách hàng đăng ký thành công và được duyệt khoản Vay Tiêu Dùng Linh Hoạt từ 20 triệu VND trở lên trong vòng 2 tháng kể từ khi thẻ được cấp)		Không áp dụng	
Phí Thường Niên Cho Thẻ Phụ	Miễn phí				Miễn phí		Không áp dụng	
Phí Chậm Thanh Toán	4% của Tổng khoản Thanh toán đến hạn (tối thiểu là 300.000 VND và tối đa là 2.000.000 VND)			Miễn phí		Miễn phí		
Phí Rút Tiền mặt	3% (tối thiểu là 50.000 VND)				3% (tối thiểu là 9.000 VND)		Không áp dụng	
Phí chuyển đổi cho chương trình Trả Góp 0% Mọi Nơi	4,5% giá trị giao dịch				Không áp dụng			
Lãi suất cơ cấu lại khoản vay	Không áp dụng				24%/năm		Không áp dụng	
Phí Giao Dịch Nước Ngoài	4%				4%		Không áp dụng	
Phí Giao Dịch Nội Tệ Ở Nước Ngoài*	0.8%				Không áp dụng			
Phí Vượt Hạn Mức Tín Dụng	Không áp dụng				Không áp dụng			
Phí Cấp Lại Thẻ	100.000 VND				100.000 VND		Không áp dụng	
Phí Thu Nợ Tự Động Không Thành Công	Không áp dụng				Không áp dụng			
Phí Cấp Lại Sao Kê	50.000 VND				Miễn phí		Không áp dụng	
Phí Trả Nợ Vay Trước Hạn	Không áp dụng				4% của tổng dư nợ gốc hiện tại nếu tất toán trong 30 tháng đầu			
Hạn Mức Tiền Mặt	50% hạn mức tín dụng					Không áp dụng		
Hạn Mức Thanh Toán	100% hạn mức tín dụng				Không áp dụng			

(*) Cho cùng một giao dịch tại nước ngoài chỉ áp dụng Phí Giao Dịch Nước Ngoài **hoặc** Phí Giao Dịch Nội Tệ Ở Nước Ngoài, tùy thuộc vào loại tiền tệ được chọn. Tỷ giá áp dụng cho Phí Giao dịch Nội tệ ở Nước ngoài được ấn định bởi bên bán liên quan có thể cao hơn tỷ giá ấn định bởi Tổ chức Thẻ quốc tế khi Quý khách thanh toán bằng ngoại tệ. Quý khách nên xem xét các mức tỷ giá như trên mỗi khi quyết định sử dụng thiết bị chuyển đổi ngoại tệ linh hoạt.

(**) Phí 700.000 VND được áp dụng đối với thẻ được mở sau ngày 01/09/2017. Với thẻ mở trước ngày 01/09/2017, phí 800.000 VND vẫn được áp dụng.

(***) Đối với thẻ Citi PremierMiles World MasterCard/ Citi PremierMiles Visa Signature, Citi Cash Back, Citi Rewards và Citi Simplicity+, phí thường niên năm đầu sẽ được miễn.

Lưu ý quan trọng:

Xin vui lòng lưu ý rằng Phí Tham Gia, là phí chi trả một lần và không hoàn lại, phí này sẽ được tính khi được cấp thẻ tín dụng vào thời điểm tham gia và được yêu cầu thanh toán trong kỳ sao kê đầu tiên của thẻ.

Phí Thường Niên được tính mỗi năm và yêu cầu thanh toán trong kỳ sao kê đầu tiên của mỗi năm. Phí Thường niên của năm đầu tiên không áp dụng. Phí Thường Niên bao gồm cho việc cung cấp các dịch vụ chống gian lận, tin nhắn thông báo giao dịch qua điện thoại, các dịch vụ trực tuyến, chương trình ưu đãi và giảm giá khi sử dụng thẻ, chương trình quà tặng.

Cả hai khoản Phí Tham Gia và Phí Thường Niên sẽ được yêu cầu thanh toán trong sao kê cho dù thẻ chưa được kích hoạt.

Lãi suất trên được giả định 365 ngày mỗi năm đối với Vay Tiêu Dùng. Lãi suất hàng ngày được tính bằng cách chia lãi suất hàng năm cho 365 ngày. Tất cả các lãi suất được tính mỗi ngày theo số ngày thực tế.

Lãi suất trên được giả định 360 ngày mỗi năm đối với Thẻ Tín Dụng. Lãi suất hàng ngày được tính bằng cách chia lãi suất hàng năm cho 360 ngày. Tất cả các lãi